

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 176/2024/HSST

Ngày: 25-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin.

2. Ông: La Văn Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Đức Hoà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo:

- Họ và tên: Lê Hoàng N; giới tính: Nam

Sinh ngày 13/4/1992; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số C, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không có; chức vụ: Không có; Con ông Lê Văn L, năm sinh 1963 (sống) và bà: Phạm Thị H, sinh năm 1960 (sống). Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988. Vợ: Bùi Thúy N1, sinh năm 1997 (chết); con: 01 người sinh năm 2016.

Tiền sự: không có.

Tiền án: có 01 tiền án.

Tại Bản án sơ thẩm hình sự số 148/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Hoàng N 07 năm

tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 11/3/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2024.

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2024 cho đến nay (có mặt).

- Họ và tên: Nguyễn Trọng N2; giới tính: Nam.

Sinh ngày 05/6/1988; nơi sinh: Tỉnh Long An.

Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không có; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1954 (sống) và bà: Kim Thị Mỹ D, sinh năm 1968 (sống). Anh, chị, em ruột: có 02 người lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993. Vợ: Phan Trung H2, sinh năm 1989; con: 01 người sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không có.

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 8 năm 2024 cho đến nay (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.1. Ông Lê Thanh P, sinh năm 1988;

Địa chỉ Ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2.2. Bà Huỳnh Thị Mỹ H3, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Người chứng kiến: Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Hoàng N và Nguyễn Trọng N2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/08/2024, Lê Hoàng N đang ở nhà thuộc C ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nguyễn Trọng N2 gọi điện thoại cho N kêu N đi mua chất ma túy về sử dụng. N đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 59N2-523.56 đến nhà N2 ở ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, N2 đưa 200.000 đồng, N góp vào 100.000 đồng rồi N điều khiển xe mô tô biển số 59N2-523.56 đến khu vực bên xe A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, N gặp người đàn ông tên H1 (không xác định nhân thân lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng chất ma túy, H1 đồng ý bán cho N 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy (dạng đá). Sau đó, N cất giấu chất ma túy vào trong túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô biển số 59N2-523.56 về nhà N2. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi N2 và N đang chuẩn bị sử dụng chất ma túy thì Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 túi nylon hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy
- 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá.
- 01 bình ga mini có gắn đầu khò bật lửa.
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 59N2-523.56.

Tại Kết luận giám định số 554/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

“Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1013 gam, loại Methamphetamine.

H4 lại đối tượng giám định có khối lượng 0,0488 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 554.”

Tại cáo trạng số 183/CT-VKSĐH ngày 10 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố các bị cáo Lê Hoàng N, Nguyễn Trọng N2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng N và Nguyễn Trọng N2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hoàng N mức án tù 02 năm 06 tháng đến năm 03 năm tù;

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N3 mức án 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0488 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 554.

- 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá.
- 01 bình ga mini có gắn đầu khò bật lửa.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 59N2-523.56 đứng tên sở hữu là Huỳnh Thị Mỹ H3, sinh năm 1975, nơi cư trú: Số D, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2020, Lê Thanh P, sinh năm 1988, nơi cư trú: Số C, Tổ B, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh mua lại với giá 4.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 10/8/2024, Lê Hoàng N mượn sử dụng đi công việc, P không biết N sử dụng đi mua chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã

trả lại tài sản cho P theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/10/2024 nên đề nghị không xem xét.

Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

[1]. Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về xét xử vắng mặt:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo,

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng N, Nguyễn Trọng N2 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố.

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 10/8/2024, tại ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, Lê Hoàng N và Nguyễn Trọng N2 thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1013 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An kiểm tra bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trước tòa cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng vật chứng thu giữ tại hiện trường, phù hợp với bản kết luận giám định và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng N và Nguyễn Trọng N2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về mặt kinh tế, gây tổn hại về mặt sức khỏe của bản thân, làm suy thoái nòi giống và gây mất trật tự xã hội, nên việc xử lý bằng pháp luật hình sự là điều cần thiết đối với bị cáo.

Các bị cáo nhận thức rất rõ chất ma túy là vô cùng nguy hiểm là thảm họa của xã hội, đã có rất nhiều người nghiện ma túy, nhiều gia đình phải khôn khổ vì thân nhân mình nghiện ma túy nên Nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, khối lượng tàng trữ: 0, 1013 gam ma túy dạng đá. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo Lê Hoàng N, Nguyễn Trọng N2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Hoàng N bị Tòa án huyện B, Tp . xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/02/2024, chưa được xóa án tích nay lại tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trọng N2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo N2 có vai trò rủ rờ bị cáo N cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc để áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi đối với từng bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu, tiêu hủy các vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0488 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 554.

- 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá.

- 01 bình ga mini có gắn đầu khò bột lửa.

Là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 59N2-523.56 đứng tên sở hữu là Huỳnh Thị Mỹ H3, sinh năm 1975, nơi cư trú: Số D, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2020, Lê Thanh P, sinh năm 1988, nơi cư trú: Số C, Tổ B, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh mua lại với giá 4.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 10/8/2024, Lê Hoàng N mượn sử dụng đi công việc, P không biết N sử dụng đi mua chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại tài sản cho P theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/10/2024 nên không đề cập, xem xét.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Không áp dụng.

Đối với Lê Thanh P có hành vi cho Lê Hoàng N mượn xe mô tô sử dụng nhưng P không biết việc N sử dụng xe mô tô đi mua trái phép chất ma túy nên hành vi của P không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với người đàn ông tên H1 hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị can Lê Hoàng N nhưng không xác định nhân thân lai lịch chỉ có lời khai duy nhất của N nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N, Nguyễn Trọng N2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hoàng N với mức án 02 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N2 mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2024.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Hoàng N, Nguyễn Trọng N2 thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2024) để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0488 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 554.

- 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá.

- 01 bình ga mini có gắn đầu khò bột lửa.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng, tài sản kèm bảng thông kê vật chứng lập ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Hoàng N, Nguyễn Trọng N2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Cq CSĐT Công an h Đức Hòa;
- Cq THAHS Công an h Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Văn Công Thức

